

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-PT  
Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Dương

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quốc Hương và ông Nguyễn Hồng Chương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tô Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Phạm Đăng Minh V do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

***Bị cáo bị kháng nghị:*** **Phạm Đăng Minh V**, sinh năm 1997 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Dương Thị Minh Th; tiền án: Bản án số: 57/2015/HS-ST ngày 28-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “*Cướp tài sản*”, chưa hết thời gian thử thách; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24-3-2020 - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đăng Minh V và Lê Ngọc L là các đối tượng nghiện ma túy, L làm thuê và ở tại nhà anh Phạm Đăng Q (anh trai của V). Khoảng đầu tháng 8 năm 2019, V gặp 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh, mua 08 gói nilon chứa Ketamine và 08 viên MDMA dạng nén về sử dụng và bán lại kiếm lời với số tiền 5.500.000 đồng.

Khoảng 08 giờ ngày 30-8-2019, V lấy 01 gói Ketamine để sử dụng một phần, phần còn lại chia thành 02 gói nhỏ, cho L 01 gói và giấu 01 gói trên nóc nhà tắm

(nhà anh Q). Sau đó V đi tỉnh Lâm Đồng chơi và đưa cho L 07 gói Ketamine và 08 viên MDMA, dặn khi nào có người mua V sẽ gọi điện và nhờ L mang đi bán giúp.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tạ Duy T đang hát Karaoke tại quán G.H thuộc thôn W, xã Q, huyện Đ gọi điện thoại cho V hỏi mua 01 gói Ketamine và 01 viên MDMA thì V đồng ý bán với giá 1.500.000 đồng. Lúc này, V điện thoại cho L mang ma túy đến cho T và nhận số tiền 1.500.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T tiếp tục gọi điện thoại cho V để mua 1.000.000 đồng Ketamine, V gọi điện cho L mang ma túy đến cho T và nhận số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Ketamine và MDMA, T và một số người khác sử dụng thì bị Công an huyện Đăk Glong phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Tiến hành khám xét nhà ở của anh Phạm Đăng Q, thu giữ 07 túi nilon trong suốt, bên trong đều chứa chất màu trắng đục và 07 viên nén màu vàng và 01 túi thảo mộc khô.

Kết luận giám định số: 68/KLMT-PC09 ngày 06-9-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng niêm phong ký hiệu “*thu tại phòng hát số 04*” là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,0539 gam. Chất màu trắng đựng trong 05 gói nilon màu trắng niêm phong ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 1,4969 gam; 07 viên nén màu vàng đựng trong 01 gói nilon màu trắng niêm phong ký hiệu M2 là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng là 2,7585 gam. Chất màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng niêm phong ký hiệu M2 là chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 0,2766 gam. Chất màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng niêm phong ký hiệu M3 là chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 0,1195 gam. Thảo mộc màu xanh đựng trong 01 gói nilon niêm phong ký hiệu M4 có khối lượng là 1,9646 gam, chưa đủ căn cứ xác định mẫu thảo mộc trên là chất ma túy. Tổng khối lượng **Ketamine là 1,9469 gam**; tổng khối lượng **MDMA là 2,7585 gam**. Hoàn lại đối tượng gửi giám định là 1,2523 gam Ketamin và 1,9706 gam MDMA.

Kết luận giám định số: 1152/C09C(Đ4) ngày 29-11-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ kết luận: Thảo mộc màu xanh đựng trong 01 gói nilon niêm phong ký hiệu M4 có khối lượng là 1,9646 gam, không có chất ma túy. Mẫu thảo mộc đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản án số: 41/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng Minh V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đăng Minh V 07 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số: 57/2015/HS-ST ngày 28-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 14-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kháng nghị số: 3453/QĐ-VKS-P7 ngày 11-9-2020 đối với bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Đăng Minh V.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Phạm Đăng Minh V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã kết án bị cáo Phạm Đăng Minh V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo bị kết án với 02 tình tiết tăng nặng định khung quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, khối lượng ma túy đã thu giữ 1,9469 gam Ketamine và 2,7585 gam MDMA. Song, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo V 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là chưa tương xứng với tính chất, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như sự công bằng so với đồng phạm khác trong vụ án đã xét xử tại Bản án số: 08/2020/HS-ST ngày 06-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[3]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị số: 3453/QĐ-VKS-P7 ngày 11-9-2020 của Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về hình phạt đối với bị cáo Phạm Đăng Minh V.

1. Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Đăng Minh V 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số: 57/2015/HS-ST ngày 28-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24-3-2020 và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-3-2015 đến 28-9-2015.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lương Đức Dương**